CÔNG TY TNHH INDUSVINA
INDUSVINA COMPANY LIMITED
Địa chỉ giao dịch: 178E Đường Số 6, P. Bình Tân, TP. HCM
Mã số thuế: 0312499465
Website: indusvina.com | Email: contact@indusvina.com
Điện thoại / Zalo: 0979 823 639

Gạo Jasmine Việt Nam

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

1. Nhận diện và cấu hình vật liệu

Mã SKU	Nhận diện
IVN-PF-C-06	Gạo Jasmine Việt Nam

2. Thông số định lượng và cơ sở áp dụng

Chỉ tiêu	Giá trị	Đơn vị	Phạm vi / điều kiện
Loài lúa	Oryza sativa L.	-	Nhận diện nền theo Codex
Độ ẩm tối đa	15	% m/m	Giới hạn Codex; tuyến vận chuyển có thể yêu cầu thấp hơn
Tạp hữu cơ khác tối đa	0,5	% m/m	Áp dụng gạo xát trắng theo Codex
Tạp vô cơ tối đa	0,1	% m/m	Theo Codex
Carbohydrate tham khảo	79,95	g/100 g	USDA, gạo trắng hạt dài sống; không phải COA Jasmine
Protein tham khảo	7,13	g/100 g	Cùng mẫu USDA
Chất béo tham khảo	0,66	g/100 g	Cùng mẫu USDA
Năng lượng tham khảo	365	kcal/100 g	Mẫu sống; khác cơm chín
Chất xơ tham khảo	1,3	g/100 g	Cùng mẫu USDA
Phân loại hình học hạt	Dài / rộng > 3,1	tỷ số	Phương án 1 Codex: hạt dài; không tự gán cho lô

Nguồn: FAO/WHO - Codex CXS 198-1995, gạo; bản công bố 2009

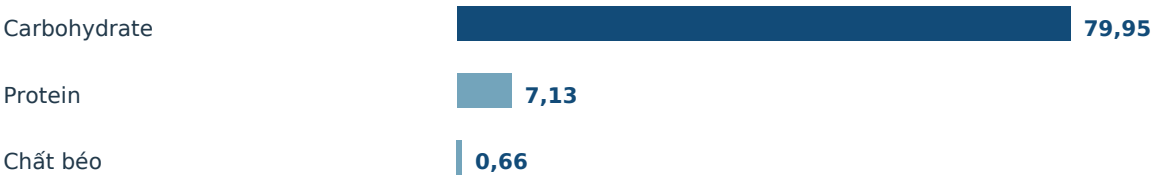
Nguồn: USDA - FoodData Central 169756, gạo trắng hạt dài sống, SR Legacy 2019

CÔNG TY TNHH INDUSVINA
INDUSVINA COMPANY LIMITED
Địa chỉ giao dịch: 178E Đường Số 6, P. Bình Tân, TP. HCM
Mã số thuế: 0312499465
Website: indusvina.com | Email: contact@indusvina.com
Điện thoại / Zalo: 0979 823 639

3. Đặc tính cơ lý và ý nghĩa lựa chọn

Chọn gạo Jasmine theo món ăn, hương và kết quả nấu thử. Tỷ lệ tấm là quy cách thương mại; không suy từ tên Jasmine ra một mức tấm cố định. Thông số dinh dưỡng bên dưới là mẫu gạo trắng hạt dài USDA, dùng để tham khảo thành phần nền, không thay nhãn dinh dưỡng của lô Jasmine.

THÀNH PHẦN MẪU GẠO TRẮNG HẠT DÀI SỐNG (g/100 g)



USDA 169756. Mẫu tham khảo, không phải phép thử lô Jasmine.

Nguồn: USDA - FoodData Central 169756, gạo trắng hạt dài sống, SR Legacy 2019

4. Bảo quản và điều kiện đặc biệt

Yếu tố	Yêu cầu / cách áp dụng
Độ ẩm	Đo trước đóng hàng; tránh tái hút ẩm trong kho và container.
Côn trùng / mốc	Kho sạch, khô; kiểm tra bao, pallet và dấu hiệu sinh vật hại.
Chất lượng nấu	Giữ cùng mã lô khi thử; ghi tỷ lệ nước và thời gian nấu.
Vận chuyển	Bao kín phù hợp thực phẩm; tránh mùi lạ và tiếp xúc nền ướt.

Nguồn: USDA - FoodData Central 169756, gạo trắng hạt dài sống, SR Legacy 2019

Phạm vi dữ liệu: thông số hãng, tiêu chuẩn, quy cách tham chiếu và giá trị tính toán được ghi riêng tại từng dòng. Kết quả kiểm nghiệm hoặc chứng chỉ lô được quản lý theo lô hàng.